Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm môn Kinh tế chính trị ứng dụng trên Google drive và Google form tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Theoretical and practical basis for building the system of experience questions on Google drive and Google form at Hanoi university of architecture

Nguyễn Huy Cảnh

Tóm tắt

Đổi mới giáo dục đại học là yêu cầu cấp thiết của nền giáo dục Việt Nam hiện nay. Một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục là đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tạo cho sinh viên chủ động hơn trong tiếp thu kiến thức, lấy tự học, tự nghiên cứu làm hoạt động quan trọng trong quá trình học. Bài viết tập trung làm rõ một số khía cạnh lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm môn Kinh tế chính trị. Trên cơ sở đó, giúp giảng viên và sinh viên giảng dạy và học tập môn học tốt hơn. Đồng thời chỉ ra một số tác dụng của hệ thống câu hỏi trắc nghiệm môn Kinh tế chính trị trên google drive và google form tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Từ khóa: *Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, kinh tế chính trị*

Abstract

Renovation of higher education is an urgent requirement of Vietnamese education today, one of the important measures to improve the quality of education is to innovate teaching and learning methods in the direction of creating students' initiative. in acquiring knowledge, taking self-study and self-study as important activities in the learning process. The article focuses on clarifying some theoretical and practical aspects for building a multiple-choice question system in political economy. On that basis, it helps lecturers and students teach and learn the subject better. At the same time, it shows some effects of the multiple-choice question system in political economy on google drive and google form at Hanoi University of Architecture.

Key words: *Multiple choice question system, political economy*

TS. Nguyễn Huy Cảnh
Bộ môn Lý luận Mác-Lênin - Lịch sử Đảng, Khoa Lý luận chính trị
Email: nguyenhuycanhhl@gmail.com
ĐT: 0912460177

Ngày nhận bài: 06/05/2024
Ngày sửa bài: 14/05/2024
Ngày duyệt đăng: 19/05/2024

ĐẶT VẤN ĐỀ

Để sinh viên chủ động trong quá trình học tập, đối với tất cả các môn hoc nói chung và môn học Kinh tế chính trị nói riêng rất cần có tài liệu phục vụ cho quá trình tự học nhằm phát huy tính tích cực ở người học. Hiện nay, Nhà trường đang tổ chức học online một số môn học, trong đó có môn học Kinh tế chính trị. Giảng viên và sinh viên trong Nhà trường cần có tài liệu để dạy và học dưới hình thức online; đặc biệt là sinh viên cần tài liệu để ôn tập kết thúc học phần (hình thức thi trắc nghiệm và tự luận). Sản phẩm nghiên cứu của đề tài là hệ thống câu hỏi trắc nghiệm có đáp án về môn học Kinh tế chính trị, sử dụng để ứng dụng trên Google Drive và Google Form giúp giảng viên và sinh viên trong Nhà trường giảng dạy và học tập môn học tốt hơn. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả tập trung làm rõ một số khía cạnh lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm môn kinh tế chính trị. Đồng thời chỉ ra một số tác dụng của hệ thống câu hỏi trắc nghiệm môn kinh tế chính trị trên google drive và google form tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm môn kinh tế chính trị

** Khái niệm trắc nghiệm*

Trắc nghiệm: Theo nghĩa chữ Hán "trắc" có nghĩa là "đo lường", nghiệm là "suy xét, chứng thực"[6]. Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về trắc nghiệm của các nhà Tâm lý học và Giáo dục học. Trong giáo trình "Đánh giá và đo lường kết quả học tập". Tác giả Trần Thị Tuyết Oanh đã trích dẫn định nghĩa của tác giả Gronlund như sau: "Trắc nghiệm là một công cụ hay một quy trình có hệ thống nhằm đo lường mức độ mà một cá nhân đạt được trong một lĩnh vực cụ thể".[3]

Trắc nghiệm là một dụng cụ hay phương thức hệ thống nhằm đo lường một mẫu các động thái (behavior) để trả lời cho câu hỏi "Thành tích của cá nhân như thế nào, so sánh với những người khác hay so với một lĩnh vực các nhiệm vụ học tập được dự kiến.[3]

Trắc nghiệm chuẩn mực: là trắc nghiệm được soạn nhằm cung cấp một số đo lường thành tích mà người ta có thể giải thích được căn cứ trên vị thế tương đối của một cá nhân so với một nhóm người nào đó đã được biết [3]; Trắc nghiệm tiêu chí: là trắc nghiệm được soạn nhằm cung cấp một số đo lường mức thành thạo mà người ta có thể giải thích được căn cứ trên một lĩnh vực các nhiệm vụ học tập đã được xác định và đã được giới hạn [3]; Trắc nghiệm dùng ở lớp học: là trắc nghiệm do giáo viên tự chế tác để sử dụng trong quá trình giảng dạy, có thể chưa được thử nghiệm và chỉnh sửa công phu, thường chỉ sử dụng trong các kỳ kiểm tra với số ít học sinh và không thật quan trọng [5]; Trắc nghiệm trong giảng dạy cũng là một phép thử (một phương pháp kiểm tra đánh giá) nhằm đánh giá khách quan trình độ, năng lực cũng như kết quả học tập của học sinh trước, trong và khi kết thúc một giai đoạn học tập nhất định.

Trắc nghiệm thường có các dạng sau: trắc nghiệm thành quả để đo lường thành quả học tập của người học; trắc nghiệm năng khiều hoặc năng lực để đo lường khả năng và dự báo tương lai; trắc nghiệm theo tốc độ hoặc không theo tốc độ…Phương pháp trắc nghiệm có thể là khách qua hoặc chủ quan.

Thuật ngữ "trắc nghiệm" được dùng trong đề tài này là loại trắc nghiệm khách quan dùng ở lớp học. Người ta thường hiểu bài trắc nghiệm khách

quan là một phương pháp kiểm tra gồm những bài tập nhỏ hoặc câu hỏi có kèm theo những câu trả lời sẵn, yêu cầu học sinh sau khi suy nghĩ, dùng một ký hiệu đơn giản để trả lời. Trắc nghiệm nâng cao được tính khách quan cho quá trình kiểm tra đánh giá, mang lại kết quả chính xác, công bằng và giảm thiểu được những tiêu cực trong quá trình tổ chức thi nên được nhiều người quan tâm, ủng hộ. Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan môn học: là tập hợp một số lượng tương đối lớn các câu hỏi trắc nghiệm khách quan và đáp án. Trong đó, mỗi câu hỏi đã được định cỡ, tức là được gắn với các thành phần nội dung và các tham số xác định như độ khó, độ phân cách theo lý thuyết trắc nghiệm .[7]

** Phân loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan*

- Trắc nghiệm "đúng sai"

Câu đúng sai là câu trắc nghiệm yêu cầu người thi phải phán đoán đúng hay sai đối với một câu trần thuật hoặc câu hỏi, cũng chính là để người thi tuỳ ý lựa chọn một trong hai đáp án đưa ra. Hình thức câu hỏi loại trắc nghiệm đúng sai có những ưu nhược điểm sau:

Ưu điểm: ra đề dễ dàng; đề thi vừa có thể là câu trần thuật vừa có thể là câu hỏi; ý nghĩa của đề thi vừa có thể là khẳng định, cũng có thể là phủ định; người thi trả lời thuận tiện; có thể dùng máy để đánh giá, đọc bài thi trắc nghiệm, tiết kiệm được thời gian, sức lực, lại chính xác, khách quan; Tất cả các môn học đều có thể sử dụng; hiệu suất trắc nghiệm khá cao; trong một tiếng đồng hồ trả lời của người tham gia trắc nghiệm đúng sai nhiều hơn rất nhiều đề thi có nhiều lựa chọn.[6]

Nhược điểm: Nhược điểm lớn nhất của đề thi đúng sai là chịu ảnh hưởng tương đối lớn của khả năng đoán mò đáp án. Vì vậy nó có độ tin cậy thấp, dễ tạo điều kiện cho học sinh thuộc lòng hơn là hiểu. Người học giỏi có thể không thoả mãn khi phải chọn "đúng sai" khi câu hỏi viết chưa kĩ càng.[6]

Những nguyên tắc khi xây dựng dạng câu đúng/sai: Câu nên hỏi những điều quan trọng, nội dung có giá trị chứ không phải là những chi tiết vụn vặt, không quan trọng; câu nên trắc nghiệm khả năng lý giải, chứ không chỉ là trắc nghiệm trí nhớ; càng không nên chép lại những câu trong tài lệu giảng dạy, để tránh cho người học thuộc lòng sách máy móc mà không hiểu gì. Trong một câu chỉ có một vấn đề trọng tâm hoặc một ý trong tâm, không thể xuất hiện hai ý (phán đoán) hoặc nửa câu đúng, nửa câu sai; tránh sử dụng các từ ngữ có tính giới hạn đặc thù mang tính ám thị. Khi ý của đề là chính xác thì nên tránh dùng những từ "nói chung", "thường thường", "thông thường", "rất ít khi", "có khi", "một vài", "có thể" để tránh cho đối tượng tham gia dựa vào những từ này đưa ra đáp án "đúng" từ đó đoán đúng câu trắc nghiệm; Tránh những điều chưa thống nhất.[6]

- Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu hỏi trắc nghiệm yêu cầu người thi tuỳ ý lưa chọn đáp án chính xác trong một số đáp án được gọi là câu hỏi nhiều phương án lựa chọn, gọi tắt là câu hỏi nhiều lựa chọn.

Câu hỏi nhiều lựa chọn tuy chủng loại nhiều, nhưng nhìn về kết cấu mà nói thì do hai bộ phận câu dẫn (chủ đề) và câu lựa chọn tạo nên. Bộ phận chủ đề chính thường dùng các từ, câu hỏi, hoặc câu trần thuật để biểu thị. Phần trả lời đã có thể dùng các câu ngắn gọn hoặc các nhóm từ để biểu thị. Trong 4 đến 5 phương án lựa chọn có một phương án hoặc một vài phương án đúng, các phương án còn lại là sai, còn gọi là phương án nhiễu. Hình thức câu hỏi loại trắc nghiệm nhiều lựa chọn có những ưu nhược điểm sau:

Ưu điểm: thích hợp sử dụng cho tài liệu nhiều loại tầng bậc nhận thức; trả lời thuận tiện, đọc đề thi tiết kiệm thời gian, sức lực và đánh giá khách quan; số lượng câu để tạo nên một lần trắc nghiệm cũng khá lớn, phạm vi lấy mẫu đề thi cũng rộng, tính đại diện mạnh, vì thế nó chính là phương pháp áp dụng nhiều để tiêu chuẩn hoá trắc nghiệm; độ tin cậy cao hơn; yếu tố đoán mò hay may rủi giảm đi nhiều so với các loại trắc nghiệm khách quan khác khi số phương án lựa chọn tăng lên; tính giá trị tốt hơn. Với bài viết trắc nghiệm có nhiều câu trả lời để lựa chọn, người ta có thể đo được khả năng nhớ, áp dụng các nguyên lý, định luật…, tổng quát hoá… rất hữu hiệu; thật sự khách quan khi chấm bài. Điểm số của bài trắc nghiệm khách quan không phụ thuộc vào chữ viết, khả năng diễn đạt của học sinh và trình độ người chấm bài.[6]

Nhược điểm: Viết câu hỏi rất khó khăn, vì việc biên soạn và đáp án chính xác vừa có khác biệt bản chất nhưng về bề mặt là có những chỗ tương đồng như 2, 3 phương án nhiễu, thực sự không phải là một việc dễ dàng. Các nhân tố để đoán đúng đáp án đã giảm đi so với câu đúng sai nhưng nó vẫn tồn tại. Loại câu hỏi này khó soạn vì phải tìm câu trả lời đúng nhất, còn những câu còn lại gọi là câu nhiễu thì cũng có vẻ hợp lý. Ngoài ra phải soạn câu hỏi thế nào đó để đo được các mức trí năng cao hơn mức biết, mức hiểu. Có những người học có óc sáng tạo, tư duy tốt, có thể tìm ra những câu trả lời hay hơn đáp án thì sẽ làm cho học sinh đó cảm thấy không thoả mãn; các câu hỏi nhiều lựa chọn có thể không đo được khả năng phán đoán tinh vi và khả năng giải quyết vấn đề khéo léo, sáng tạo một cách hiệu nghiệm bằng loại câu hỏi trắc nghiệm tự luận soạn kỹ. Ngoài ra, tốn kém giấy mực để in đề các loại câu hỏi này so với các loại câu hỏi khác và cũng cần nhiều thời gian để học sinh đọc nội dung câu hỏi.[6]

Những nguyên tắc khi soạn câu trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn: Câu trắc nghiệm khách quan loại này có thể dùng thẩm định năng lực nhận thức ở hiểu, khả năng vận dụng, phân tích, tổng hợp hay ngay cả khả năng phán đoán cao hơn. Vì vậy khi soạn câu hỏi loại này cần lưu ý: trong việc soạn các phương án trả lời sao cho câu đúng phải đúng một cách không tranh cãi được (không có điểm sai và những chỗ tối nghĩa), còn các câu nhiễu đều phải có vẻ hợp lý. Các câu nhiễu phải có tác động gây nhiễu với các sinh viên có năng lực tốt và tác động thu hút các sinh viên kém hơn. Các câu trả lời đúng nhất phải được đặt ở các vị trí khác nhau một số lần tương đương ở mỗi vị trí A, B, C, D. Vị trí các câu trả lời để chọn lựa nên được sắp xếp theo một thứ tự ngẫu nhiên. Câu dẫn phải có nội dung ngắn gọn, diễn đạt rõ ràng một vấn đề hay nên mang trọn ý nghĩa. Nên tránh dùng những câu có vẻ như câu hỏi loại "đúng sai" không liên hệ nhau được sắp chung một chỗ. Các câu trả lời trong các phương án cho sẵn để chọn lựa phải đồng nhất với nhau. Tính đồng nhất có thể dựa trên căn bản ý nghĩa, âm thanh, độ dài, hoặc cùng là động từ, tính từ hay danh từ. Nếu có 4 phương án để chọn cho mỗi câu hỏi. Nếu số phương án trả lời ít hơn thì yếu tố may rủi tăng lên. Ngược lại, nếu có quá nhiều phương án để chọn thì giáo viên khó tìm được câu nhiễu hay và sinh viên mất nhiều thời gian để đọc câu hỏi; Nên ít hay tránh dùng thể phủ định trong các câu hỏi. Không nên hai thể phủ định liên tiếp trong một câu hỏi.[6]

- Trắc nghiệm ghép đôi

Trắc nghiệm ghép đôi là một loại của câu lựa chọn, cấu kết của nó bao gồm hai phần: một là, nhóm vấn đề; hai là, nhóm phương án lựa chọn đã chuẩn bị. Khi trả lời yêu cầu người dự thi chọn ra một phương án thích hợp nhất từ trong các lựa chọn trong mỗi vấn đề. Mỗi lựa chọn có thể sử dụng

một lần, cũng có thể sử dụng nhiều lần, cũng có thể một lần và cũng có thể không sử dụng. Hình thức câu hỏi loại trắc nghiệm ghép đôi có những ưu nhược điểm sau:

Ưu điểm: Thích hợp sử dụng nhất cho đo lường tri thức mang tính sự kiện và tính tương quan giữa các sự kiện; Hiệu suất trắc nghiệm khá cao, diện kiến thức phủ khắp tương đối rộng trong thời gian trắc nghiệm. Có thể dùng loại câu hỏi này để đo các mức trí năng khác nhau Nó đặc biệt hữu hiệu trong việc đánh giá khả năng nhận biết các hệ thức hay lập các mối tương quan.[6]

Nhược điểm: Nhược điểm của nó vẫn là tồn tại những nhân tố đoán mò; Loại câu hỏi trắc nghiệm ghép đôi không thích hợp cho việc thẩm định các khả năng như sắp đặt và vận dụng các kiến thức. Muốn soạn lại loại câu hỏi này để đo mức trí năng cao đòi hỏi nhiều công phu. Ngoài ra nếu danh sách mỗi cột dài thì tốn nhiều thời gian cho học sinh đọc nội dung mỗi cột trước khi ghép đôi.

Những nguyên tắc khi xây dựng dạng câu ghép đôi: Trong mỗi cột phải có ít nhất là sáu câu và nhiều nhất là mười hai câu. Số câu chọn lựa trong cột trả lời nên nhiều hơn số câu trong cột câu hỏi, hoặc một câu trả lời có thể được sử dụng nhiều lần để này sẽ giúp giảm bớt yếu tố may rủi; Phải xác định rõ tiêu chuẩn để ghép một câu của cột trả lời và câu trả lời tương ứng; phải nói rõ mỗi câu trả lời chỉ được sử dụng một lần hay được sử dụng nhiều lần. Các câu hỏi nên có tính chất đồng nhất hoặc liên hệ nhau. Sắp xếp các câu trong các cột theo một thứ tự hợp lý nào đó.[6]

- Trắc nghiệm điền khuyết hay câu trả lời ngắn

Đây là loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhưng có câu trả lời tự do. Học sinh biết câu trả lời bằng một hay vài từ hoặc một câu ngắn; yêu cầu người thi điền vào chỗ trống trong mỗi câu, loại đề thi/ câu trắc nghiệm này gọi là đề thi/ câu điền vào chỗ trống. Hình thức câu hỏi loại trắc nghiệm điền khuyết hay câu trả lời ngắn có những ưu nhược điểm sau:

Ưu điểm: Có thể đo lường mức độ ghi nhớ và lí giải kiến thức, tất cả các môn học đều có thể dùng, phạm vi ứng dụng rộng rãi, cơ hội đoán mò là rất nhỏ; người học có cơ hội trình bày những câu trả lời khác thường, phát huy óc sáng kiến. Học sinh không có cơ hội đoán mò mà phải nhớ ra, nghĩ ra, tìm ra câu trả lời. Dù sao, việc chấm điểm vẫn nhanh hơn trắc nghiệm tự luận song rắc rối hơn những loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan khác. Loại này cũng dễ soạn hơn loại câu hỏi nhiều lựa chọn.[6]

Nhược điểm: Nhìn từ bề ngoài thì đề thi điền vào chỗ trống yêu cầu hoạt động trí lực cao hơn đề thi lựa chọn, vì nó đưa ra câu trả lời dựa trên cơ sở tái hiện, chứ không phải đưa ra câu trả lời dựa trên cơ sở nhận thức lại. Nhưng trên thực tế, đề thi điền vào chỗ trống không phân tích một cách sâu sắc năng lực nhận thức, tư duy và lý giải như đề thi lựa chọn; khó nắm bắt được đáp án người thi đưa ra, tính chính xác của đáp án đưa ra kém, tính chủ quan của người chấm điểm nhiều hơn; khó có thể dùng máy để chấm bài thi và cho điểm. Khi soạn thảo loại câu hỏi này thường dễ mắc sai lầm là trích nguyên văn câu từ trong sách giáo khoa, rồi bỏ đi một vài từ. Phạm vi kiểm tra của loại câu hỏi này thường chỉ giới hạn vào chi tiết vụn vặt. Việc chấm bài mất nhiều thời gian và thiếu khách quan hơn loại câu hỏi nhiều lựa chọn.[5]

Những nguyên tắc khi xây dựng dạng câu điền khuyết: lời chỉ dẫn phải rõ ràng, tránh lấy nguyên văn các câu từ sách để khỏi khuyến khích học sinh học thuộc lòng; các khoảng trống nên có chiều dài bằng nhau để sinh viên không đoán mò, nên để trống những chữ quan trọng nhưng đừng quá nhiều.[6]

** Mục đích sử dụng bộ câu hỏi trắc nghiệm*

Khi nói đến trắc nghiệm thì người ta thường nghĩ đến việc sử dụng câu hỏi trắc nghiệm để kiểm tra trình độ của sinh viên, ít người nghĩ đến những mục đích khác của trắc nghiệm. Theo tác giả Lê Đức Ngọc câu hỏi trắc nghiệm được sử dụng với 03 mục đích chính là để giảng dạy, để học tập và để kiểm tra đánh giá:

- Sử dụng để giảng dạy: trong việc giảng dạy thì ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm có thể được dùng để đổi mới phương pháp giảng dạy (sử dụng các câu hỏi cho học sinh, sinh viên chuẩn bị ở nhà, thảo luận và tranh luận trên lớp, phụ đạo và hướng dẫn cách học, làm tăng hứng thú học tập cho người học vì được đối thoại, tránh độc thoại); chuẩn hóa kiến thức môn học (các giảng viên mới, các giảng viên khác nhau, dạy theo ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm sẽ cho kết quả tiếp thu môn học như nhau, tránh dạy tùy tiện, sai sót trong việc truyền thụ kiến thức); rút ngắn khoảng cách giữa thầy già, thầy trẻ vì đều dạy nhận thức bậc cao theo cùng một công cụ là ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan.[1]

- Sử dụng để học tập: giúp người học xác định kiến thức chuẩn của môn học cần phải nắm, vì khi soạn câu hỏi trắc nghiệm cho một môn học, giảng viên phải làm theo một quy trình từ xác định mục tiêu của từng chương dạy, phân tích nội dung môn học, lập bảng quy định hai chiều… để soạn ra những câu trắc nghiệm ứng với từng chương học cho nên những câu trắc nghiệm đó là những câu trắc nghiệm bám theo sát mục tiêu học tập. Hay nói cách khác, nó là những kiến thức chuẩn của môn học, nếu giải quyết được những câu đó nghĩa là người học đã nắm vững được kiến thức chuẩn, giúp người học tự học, tự tìm tòi và tự kiểm tra nhận thức của mình, mở rộng kiến thức qua các tài liệu tham khảo khác nhau mà không nhất thiết phải là những tài liệu do giảng viên giới thiệu. Trong khi soạn câu trắc nghiệm dùng để học tập thì người soạn trắc nghiệm không chỉ dừng lại ở những kiến thức trong giáo trình mà còn mở rộng, đào sâu vấn đề nên người học phải đi tìm tòi những tài liệu để giải quyết nó; giúp người học có thể tự tổ chức học nhóm, học tổ, phụ đạo lẫn nhau, trao đổi thảo luận các quan điểm, nhận thức cách giải quyết vấn đề với nhau trên cơ sở các câu hỏi đặt ra có trong ngân hàng câu hỏi môn học, học phần.[1]

- Sử dụng để kiểm tra đánh giá: ra đề thi đánh giá tiếp thu môn học của sinh viên theo năng lực nhận thức và tư duy mức cao. Thực hiện kiểm tra giữa kỳ mà bấy lâu nay phần lớn chưa thực hiện được vì không có thời gian để chấm bài; đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên cả về khối lượng lẫn chất lượng giảng dạy môn học, học phần; hạn chế tiêu cực trong thi cử. Trong một cuộc thi, nếu xây dựng nhiều đề thi bằng cách hoán vị đồng thời thứ tự câu, thứ tự câu đúng và câu nhiễu trong từng câu và không đánh số thứ tự câu hỏi thi thì sinh viên không thể trao đổi làm bài mặc dù các đề thi khác nhau đều hình thành từ cùng một số câu trắc nghiệm khách quan.[1]

2. Cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm môn Kinh tế chính trị ứng dụng trên google drive và google form tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

** Tình hình giảng dạy và học tập môn Kinh tế chính trị ở Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội*

Những năm gần đây, được sự quan tâm của toàn ngành giáo dục và xã hội, công tác giảng dạy và học tập các môn học thuộc khoa học Lý luận chính trị nói chung và môn học Kinh tế chính trị nói riêng đã đạt được một số thành tựu nhất định như tình trạng thầy đọc trò chép cơ bản đã chấm dứt,

sinh viên có khả năng ghi những ý chính của bài giảng, ghi lại những giá trị bản thân mình tâm đắc… Các giảng viên có cách tiếp cận mới về vấn đề theo hướng tích cực hóa quá trình học tập của sinh viên. Hình thức đánh giá kiểm tra chất lượng sinh viên đổi mới, hạn chế được tình trạng quay cóp trong thi cử. Tài liệu phục vụ giảng dạy phong phú, đa dạng.

Tuy nhiên, việc giảng dạy, học tập môn học Kinh tế chính trị vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập cần khắc phục. Việc giảng dạy tuy có đổi mới về phương pháp, giảng viên sử dụng nhiều phương pháp trong quá trình truyền thụ tri thức, nhưng phần lớn thời lượng giảng viên vẫn sử dụng phương pháp truyền thống là thuyết trình. Tri thức giảng dạy chủ yếu là tri thức lý luận nên có sự xa rời nhất định với thực tiễn khiến chưa kích thích được sự hứng khởi của sinh viên, chưa đánh thức được đam mê tự học của sinh viên.

Đặc thù tuyển sinh của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội là khối A, khối V, khối H, khối D và các môn năng khiếu. Như vậy, sinh viên của Trường chủ yếu là những sinh viên chưa có thói quen chú trọng các học phần lý thuyết, sử dụng kiến thức xã hội như môn học Kinh tế chính trị. Mặc dù có nhiều thí sinh sử dụng môn văn (nhóm môn khoa học xã hội) nhưng chỉ chiếm phần thứ yếu trong điểm xét tuyển nên cũng không thực sự tiếp cận được nhóm người học có thói quen học những môn lý thuyết ở bậc trung học phổ thông. Chính vì thế, việc tiếp thu kiến thức ở môn học Kinh tế chính trị thuộc nhóm khoa học xã hội thường được sinh viên tiếp cận với thói quen học thuộc hoặc học đối phó.

Kiến thức môn học Kinh tế chính trị thường mang tính hàn lâm, khái quát, trừu tượng hóa. Việc minh chứng cho tri thức môn học Kinh tế chính trị đòi hỏi phải có những tri thức xã hội nhất định khiến sinh viên cuối năm thứ nhất, đầu năm hai (đối tượng được giảng dạy môn học Kinh tế chính trị) vốn dĩ chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn còn lúng túng trong việc tiếp nhận thông tin dưới góc độ bản chất.

Môn học Kinh tế chính trị đã được giảng dạy trong các cơ sở giáo dục và đào tạo ở Việt Nam nói chung và Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội nói riêng. Bên cạnh những tích cực về kinh nghiệm giảng dạy và học tập phong phú còn có một vấn đề mang tính "tư duy, nhận thức" của các thế hệ sinh viên khi nhắc đến môn học Kinh tế chính trị thường gán cho hàm nghĩa "khô khan", "khó học", "khó hiểu", "nghe rất hay nhưng không hiểu gì". Điều này tạo ra sức nặng tâm lý cho những sinh viên khi bắt đầu tiếp cận môn học Kinh tế chính trị. Mặc dù bản thân đội ngũ giảng viên của bộ môn bằng nhiều biện pháp đã khắc phục được phần nào tư tưởng này của sinh viên nhưng cũng không thể triệt để.

Với quỹ thời lượng hạn chế 02 tín chỉ phải giải quyết toàn bộ nội dung môn học Kinh tế chính trị là vấn đề rất nan giải đối với người học và người dạy. Đây là một thách thức không dễ dàng vượt qua nếu không sử dụng quỹ thời gian tự học của sinh viên. Tuy nhiên, việc xây dựng thói quen tự học học phần khoa học xã hội nói chung và môn học Kinh tế chính trị nói riêng cho sinh viên vốn không có thói quen học tập trước đó là vấn đề không dễ dàng nếu không có sự nỗ lực và cố gắng từ phía người học, quá trình truyền thụ cảm hứng và phương pháp học tập từ giảng viên.

Việc tổ chức giảng dạy và thi cử tại trường tuy có nhiều đổi mới và tích cực nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy học tập trong những năm vừa qua, nhưng cũng còn nhiều vấn đề bất cập. Việc giảng dạy và học tập online làm quá trình kiểm tra, quá trình tham dự học, tiếp thu bài giảng trên lớp khó đạt được hiệu quả cao nhất.

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội có chuyên ngành đào tạo là các lĩnh vực thuộc ngành Xây dựng và nghệ thuật Kiến trúc đã hình thành nên một môi trường học tập hết sức đặc thù với những người học ưa thích sự năng động, sôi nổi, phá cách. Chính vì vậy, những bài học mang nặng tính lý luận không thể tạo tâm lý hứng khởi cho sinh viên, làm giảm sút ham muốn học hỏi đã khiến cho mục đích, ý nghĩa, đặc biệt là tính thực tiễn của môn học đối với nghề nghiệp của họ không như mong muốn, chất lượng thấp.

** Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Kinh tế chính trị ở Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội*

Thực tiễn kiểm tra đánh giá ở Nhà trường, do quen với phương pháp kiểm tra đánh giá bằng câu hỏi tự luận, giảng viên trong bộ môn chưa hiểu biết đầy đủ về phương pháp trắc nghiệm khách quan và cho rằng nó chỉ đánh giá được các mức nhận thức thấp (khả năng nhớ máy móc). Có người còn cho rằng làm trắc nghiệm chỉ có khả năng tập cho học sinh thói quen chỉ biết đánh dấu mà không rèn luyện cho họ khả năng diễn đạt và tư duy. Cũng có người đi sâu tìm hiểu trắc nghiệm khách quan, thấy rõ những mặt ưu điểm của nó, lại có thiên hướng thuyết phục mọi người sử dụng chủ yếu trắc nghiệm khách quan để đánh giá kết quả học tập . Hiệu quả của trắc nghiệm khách quan chỉ được phát huy khi nắm vững được ưu nhược điểm của nó và được sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, đúng đối tượng. Trắc nghiệm khách quan phải được xây dựng một cách khoa học cho từng câu hỏi và toàn bài trắc nghiệm khách quan. Nghiã là từng câu hỏi phải đảm bảo đo được cái cần đo, đảm bảo các tiêu chuẩn định tính định lượng của từng câu hỏi, bài trắc nghiệm phải đủ độ tin cậy và bao quát được nội dung chương trình mà nó cần kiểm tra đánh giá, nghĩa là câu hỏi trắc nghiệm phải mã hoá được hầu hết dung lượng kiến thức mà chương trình yêu cầu. Tuy nhiên, trong thực tiễn kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Kinh tế chính trị trong Nhà trường rất ít giảng viên sử dụng trắc nghiệm khách quan. Một số có tiến hành kiểm tra đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan song chỉ từng phần của chương trình. Một lý do nữa là khi chuẩn bị một bài kiểm tra đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan cần công in ấn nên gây tốn kém vất vả cho giảng viên. Hiện nay, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội sử dụng hình thức thi hết môn là tự luận kết hợp với trắc nghiệm. Đối với bài kiểm tra theo đơn vị tín chỉ (1 bài kiểm tra/1 tín chỉ) từng giảng viên tự ra đề, thường là đề tự luận. Điều này làm cho giảng viên vất vả khi chấm nhận bài và chấm bài.

Khi tổ chức thi trắc nghiệm khách quan sẽ có những ưu điểm như: số lượng câu hỏi nhiều, trong một khoảng thời gian nhất định, các câu hỏi và phương án lựa chọn trong mỗi đề thi được tráo đổi ngẫu nhiên theo yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa của phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng yêu cầu nhằm hạn chế việc gian lận trong thi cử; kiểm tra được nhiều vấn đề của môn học, bao hàm tất cả các kiến thức đã đưa ra theo đề cương môn học. Sinh viên buộc phải học và nghiên cứu các vấn đề một cách toàn diện, tránh tình trạng học tập trung theo dạng, theo mẫu mà không hiểu sâu sắc vấn đề; tạo điều kiện cho giảng viên đánh giá điểm thi một cách rõ ràng, đơn giản, chính xác và minh bạch nhất.

Tuy nhiên, hiện nay các giảng viên lên lớp biên soạn câu hỏi trắc nghiệm cung cấp cho sinh viên vẫn có tính tự phát, chưa thống nhất, chưa có hệ thống trắc nghiệm hoá kiến thức cơ bản của môn học trong giảng dạy và học tập. Do vậy, cần phải có sự thống nhất giữa các giảng viên; cần có bộ câu hỏi trắc nghiệm hoá kiến thức cơ bản của môn học để phục vụ cho quá trình dạy và học môn Kinh tế chính trị trong Nhà trường.

3. Tác dụng của hệ thống câu hỏi trắc nghiệm môn kinh tế chính trị trên google drive và google form tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

** Trong giảng dạy và học tập*

Hệ thống câu hỏi và đáp án trắc nghiệm môn học Kinh tế chính trị là công cụ lý tưởng cho việc giảng dạy và học tập. Trong quá trình truyền đạt nội dung cơ bản của các chương, các nội dung cốt lõi được cụ thể hoá thành các câu hỏi khiến người dạy tập trung được vào vấn đề cần trao đổi với sinh viên, đồng thời cung cấp cái nhìn tổng quát về chủ đề dưới dạng súc tích, không có những thông tin thừa.

Nội dung kiến thức cần truyền đạt của môn học Kinh tế chính trị rất lớn. Với thời lượng 02 tín chỉ không đủ để giảng viên truyền đạt hết trên lớp nếu không có những công cụ hỗ trợ để sinh viên nghiên cứu ở nhà. Đồng thời, trong công tác giảng dạy khối lượng kiến thức đồ sộ như vậy, đôi khi giảng viên vì quá "ôm đồm" mà trở thành lan man thiếu trọng tâm. Trong tình huống này, cụ thể hoá nội dung kiến thức cơ bản sẽ giúp giảng viên tự điều chỉnh để phù hợp với từng tiết, từng chương. Tạo ra sự thống nhất kiến thức truyền đạt giữa các giảng viên trong Bộ môn.

Quá trình triển khai nội dung môn học Kinh tế chính trị của giảng viên theo dạng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm bên cạnh cung cấp tri thức cơ bản về học phần mà còn cung cấp cả phương pháp tư duy cho người học.

Với hệ thống câu hỏi trắc nghiệm về nội dung kiến thức cơ bản của môn học, sinh viên không chỉ được cung cấp những thông tin chính yếu của môn học mà hơn hết là cung cấp cho sinh viên tổng quan kiến thức về môn học.

** Trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên*

- Trong đánh giá sinh viên:

Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm là công cụ quan trọng, giúp giảng viên đánh giá kiến thức của sinh viên trước và sau bài giảng về một chủ đề cụ thể một cách hiệu quả và nhanh chóng. Qua đó, giảng viên có thể theo dõi sự hiểu biết của sinh viên. Hơn nữa, bộ câu hỏi trắc nghiệm sẽ khuyến khích sinh viên tự đánh giá sự hiểu biết của bản thân sau buổi học.

Với thực trạng các lớp học tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội hiện nay, việc tìm cách thức triển khai hiệu quả nội dung bài giảng vẫn chưa đủ, điều cần thiết còn nằm ở khía cạnh đánh giá nhanh và chuẩn xác kiến thức sinh viên tiếp nhận được. Việc đánh giá đúng năng lực nhận thức của sinh viên luôn có tác dụng tốt cho hình thành môi trường học tập năng động sôi nổi.

- Trong việc thi hết môn của sinh viên

Bộ câu hỏi trắc nghiệm là công cụ hữu ích để giúp cho sinh viên đạt kết quả học tập tốt hơn, cải thiện khả năng phân tích, nắm bắt nội dung kiến thức. Quan trọng hơn là việc vận dụng sự hiểu biết của mình để trả lời các câu hỏi của sinh viên sẽ đột phá đáng kể giúp tiết kiệm thời gian.

Với hoạt động đánh giá người học vẫn theo lộ trình tập trung (tức là nhiều học phần cùng kết thúc trong một thời điểm, cùng tổ chức đánh giá người học trong một thời điểm), trước ngày thi sinh viên thường phải "tiêu thụ" một lượng lớn kiến thức và bài tập ở nhiều học phần khác nhau dẫn đến tình trạng quá tải trong học tập nhất là với sinh viên. Việc triển khai nội dung câu hỏi trắc nghiệm sẽ khiến sinh viên tiếp nhận được thông tin chính yếu. Dành ra ít phút mỗi ngày để xem lại, cập nhật những kiến thức học được mỗi ngày sẽ hiệu quả hơn việc cuối kỳ học một thể - vốn đã và đang là "truyền thống" của nhiều thế hệ sinh viên. Như vậy, hoạt động thi cử của sẽ không còn được coi là một "gánh nặng" hay "nỗi sợ" cho người học. Từ đó chất lượng đào tạo cũng được nâng lên.

KẾT LUẬN

Ngày nay, do nhu cầu tự học ngày càng cao, việc nghiên cứu sử dụng câu hỏi trắc nghiệm dùng trong quá trình tự học càng phổ biến và có ý nghĩa thực tiễn đối với chủ thể trong quá trình dạy học và cơ sở đào tạo.

Đối với người dạy: nâng cao năng lực dạy học, đánh giá, tăng hiệu quả dạy học, sử dụng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm như là một nhiệm vụ để yêu cầu người học tự thu thập thông tin, xử lý thông tin, tìm lời giải đáp để tăng tính tích cực trong học tập.

Đối với người học: căn cứ vào ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn học, học phần để lập kế hoạch tự học và tổ chức học, để nắm vững nội dung chuẩn xác và tăng thêm lòng tin về tính khách quan của việc đánh giá thành quả học tập; thúc đẩy tính tích cực chủ động và động cơ học tập, đạt mục tiêu môn học đề ra.

Đối với Nhà trường: tăng uy tín của Nhà trường thông qua việc nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên về các phương pháp dạy - học - đánh giá; có các công cụ để kiểm tra nhanh chóng và chính xác thành quả học tập; nâng cao hiệu quả và tiết kiệm thời gian trong việc đánh giá./.

Tài liệu tham khảo

1. *Nguyễn Bá Kế (2012), Thiết kế và thi công hố móng sâu, Nhà xuất bản Xây dựng;*
2. *Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng - Bộ Xây dựng (2012), TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình, Bộ Khoa học và Công nghệ;*
3. *Naval Facilities Engineering Command (1986), Foundations and Earth Structures, U.S. Government Printing Office;*
4. *Long, J.H., Weatherby, D.E., and Cording, E.J. (1998), Summary Report of Research on Permanent Ground Anchor Walls, Volume I: Current Practice and Limiting Equilibrium Analyses, U.S. Department of Transportation;*
5. *Tirants d'ancrage TA2020, Règles professionelles relativesà la concemtion, au calcul, à l'exécution, au contrôle et à lasurveillance, CFMS, 2020;*
6. *Brinkgreve R. B. J. (2005), Selection of Soil Models and Parameters for Geotechnical Engineering Application, Journal of Geotechnical and Geoenvironmental Engineering, ASCE;*
7. *Janbu N., (1963) Soil compressibility as determined by oedometer and triaxial tests. In: Proceedings of European Conference on Soil Mechanics and Foundation Engineering. Wiesbaden; 1963. p. 19-25;*
8. *Schanz T., Vermeer P. A., Bonnier P. G. and Brinkgreve R. B. J. (1999), Hardening Soil Model: Formulation and Verification,Beyond 2000 in Computational Geotechnics, Balkema, Rotterdam, pp. 281-290;*
9. *Strom, R. W., Ebeling, R. M. (2001) State of the practice in the design of tall, stiff, and flexible tieback retaining walls. Technical Report ERDC/ITL TR-01-1, U.S. Army Corps of Engineers;*
10. *Reference Manual Plaxis 2D.*